TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST–HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T (Tên gọi kkhác: Nghé Ọ), sinh năm 1985 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Tổ E, ấp T, phường A, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Buôn Bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Như C và bà Nguyễn Thị Mộng T1 (đã chết); bị cáo có 02 con; tiền án: Bản án hình sự số 46/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo Phạm Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", Bản án hình sự số 36/2021/HS-ST ngày 15-3-2021 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tổng hợp hình phạt tù tại bản án số 46/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo Phạm Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, chấp hành hình phạt xong ngày 16/10/2024; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự số 01/2012/HS-ST ngày 20/02/2012 của Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp

hành xong ngày 14/3/2012; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can số 755 ngày 16-12-2025 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 02 tháng 7 năm 2025 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Văn T2 (Tên gọi khác: Tấn P), sinh năm 1978 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Tổ C, ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn T3 và bà Phạm Thị H (đã chết); tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự số 09/2004/HS-ST ngày 25/11/2004 của Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án hình sự số 118/2008/HS-ST ngày 20/11/2008 của Toà án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"; Ngày 25/4/2005 bị Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định số 1085/QĐ-UB xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000 đồng về hành vi "Vận chuyển lâm sản trái phép"; Ngày 30/3/2005 bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra quyết định số 598/QĐ-UB xử phạt vi phạm hành chính 19.884.000 đồng về hành vi "Điều khiển phương tiện vận chuyển lâm sản không có chứng từ hợp pháp", hành vi "mua gỗ Gỏ Mật không có chứng từ hợp pháp" và "Hành vi điều khiển khiển phương tiện không có giấy phép lái xe"; bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can số 754 ngày 16-12-2025 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày ngày 02 tháng 7 năm 2025 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1985; nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty C2; địa chỉ: Số C, T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty C2: ông Cù Huỳnh N, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/7/2025), vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

+ Ông Cù Huỳnh N, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

+ Ông Giang Chí H1, sinh năm 1991; nơi thường trú: ấp P, xã P, tỉnh An Giang, vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T và Trần Văn T2 là bạn bè quen biết làm ăn với nhau. T có 02 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích. Ngày 01/7/2025, Phạm Anh T và Trần Văn T2 gặp nhau tại quán C3 khu vực phường B, tỉnh Đồng Nai. Lúc này T vì muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định rủ T2 đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, T2 đồng ý. T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu trắng biển số 93LD-006.98 chở T đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến gần sáng ngày 02/07/2025, khi đi đến đường nhựa thuộc địa bàn ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ của ông Nguyễn Văn C1 đang dựng trước nhà không có người trông coi nên nói với T2 quay xe lại để lấy xe này. T2 quay đầu xe ô tô lại rẽ vào đường đất bên hông nhà trọ M, ấp D, xã T khoảng 200-300m thì T2 dừng xe đứng đợi. Lúc này T đi bộ vào trong nhà định bẻ khoá nhưng thấy xe có chìa khoá sẵn treo ở xe nên T lấy chìa khoá mở xe rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 67K1-328.28 đi về tới cửa khẩu H3, tỉnh Đồng Nai với ý định tìm chỗ tiêu thụ xe nhưng không được nên T chạy chiếc xe này về địa bàn xã T, tỉnh Đồng Nai dấu ở bãi cỏ chờ tìm người tiêu thụ.

Đến sáng ngày 02/07/2025, ông Nguyễn Văn C1 phát hiện mất trộm xe nên đến Cơ quan Công an xã Trừ Văn T4, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã T cùng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H phối hợp Công an xã T, tỉnh Đồng Nai tiến hành bắt khẩn cấp Phạm Anh T, Trần Văn T2 và tạm giữ tang vật bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ do T2 và T lấy trộm; 01 cây đoản lục giác có một đầu bị dẹp; 01 đồ mở nắp xe bằng kim loại màu đồng; 01 ống điếu 8 (8mm) băng kim loại; 01 áo khoác Jean màu xanh trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 01 bật lửa có chữ Hoa Việt; 01 đoạn ống hút nhựa chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2335 gam (M1-2); 02 mảnh tinh thể màu trắng nghi là ma tuý có khối lượng 0,5485 gam (M1-1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh có chứa chất bám dính ngả màu nâu nghi là ma tuý có khối lượng 0,0573 gam (M2) tất cả của Phạm Văn T5; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu trắng biển số 93LD-006.9801 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn thẻ nhớ của Trần Văn T2. Tại cơ quan điều tra T5 và T2 thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Qua quá trình điều tra, T5 và T2 thừa nhận gói ma tuý thu giữ là của T5 và T2 mua của một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng tại địa phận thuộc xã L, huyện L cũ (nay là tỉnh Đồng Nai) về để sử dụng. Sau khi mua T2 và T5 để ma tuý trong gói thuốc lá hiệu 555 để trên hộc xe ô tô chưa sử dụng thì bị Công an xã T, tỉnh Đồng Nai phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 3406/KL-HDĐG ngày 21/08/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Execiter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ, số máy: G3D4B820688, số khung: RLC0G0610FY020687, dung tích 145cm^3, ngày đăng ký 03/03/2015 đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng.

Cáo trạng số 79/CT–VKS ngày 08-01-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Trần Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Anh T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T2 mức hình phạt từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông C1 đã nhận lại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Execiter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Phạm Anh T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn thẻ nhớ của Trần Văn T2. Đây là tài sản của T và T2 không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho T và T2.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu trắng biển số 93LD-006.9801 đứng tên chủ sở hữu là Công ty C2, ông Cù Quỳnh N1 sinh thuê xe ô tô nói trên nhằm mục đích kinh doanh. Ngày 01/07/2025 T2 thuê lại xe ô tô của ông N1 để đi công việc với giá 700.000 đồng/1 ngày. Ông N1 không biết T2 dùng xe vào việc phạm tội nên ngày 19/08/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và ông N1 đã nhận lại tài sản trên, ông N1 không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu: Yamaha Execiter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ, số máy: G3D4B820688, số khung: RLC0G0610FY020687, dung

tích 145cm^3 chủ sở hữu là ông Giang Chí H1. Qua làm việc ông H1 khai vào năm 2022 đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn C1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, nên đây là tài sản hợp pháp của C1. Ngày 24/09/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và ông C1 đã nhận lại tài sản trên.

- Đối với 01 cây đoản lục giác có một đầu bị dẹp; 01 đồ mở nắp xe bằng kim loại màu đồng; 01 ống điếu 8 (8mm) băng kim loại; 01 áo khoác Jean màu xanh trắng đen; 01 bật lửa có chữ Hoa V thu giữ của Phạm Văn T5. Đây là công cụ mà bị cáo T5 chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của T5 và T2 xảy ra trên địa bàn xã T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 21/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định Tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, chuyển toàn bộ tài liệu và vật chứng bao gồm: 01 đoạn ống hút nhựa chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2335 gam (M1-2); 02 mảnh tinh thể màu trắng nghi là ma tuý có khối lượng 0,5485 gam (M1-1) ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh có chứa chất bám dính ngả màu nâu nghi là ma tuý có khối lượng 0,0573 gam (M2) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung truy tố, luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T5 nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T2 nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung

bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào rạng sáng ngày 02/07/2025, tại ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Anh T và Trần Văn T2 đã lén lút lấy trộm 01 xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ, số máy: G3D4B820688, số khung: RLC0G0610FY020687, dung tích 145cm^3 của ông Nguyễn Văn C1. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo T là người khởi xướng và rủ rê bị cáo T2, khi được bị cáo T rủ rê bị cáo T2 đồng ý. Các bị cáo cùng bàn bạc đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T2 giúp sức tích cực. Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có. Tuy nhiên đối với bị cáo T có tiền án: Bản án hình sự số 46/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo Phạm Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", Bản án hình sự số 36/2021/HS-ST ngày 15-3-2021 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tổng hợp hình phạt tù tại bản án số 46/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo Phạm Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, chấp hành hình phạt xong ngày 16/10/2024; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự số 01/2012/HS-ST ngày 20/02/2012 của Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong ngày 14/3/2012; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can số 755 ngày 16-12-2025 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đối với bị cáo T2 có nhân than như sau: Bản án hình sự số 09/2004/HS-ST ngày 25/11/2004 của Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án hình sự số 118/2008/HS-ST ngày 20/11/2008 của Toà án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"; Ngày 25/4/2005 bị Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định số 1085/QĐ-UB xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000 đồng về hành vi "Vận chuyển lâm sản trái phép"; Ngày 30/3/2005 bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra quyết định số 598/QĐ-UB xử phạt vi phạm hành chính 19.884.000 đồng về hành vi "Điều khiển phương tiện vận chuyển lâm sản không có chứng từ hợp pháp", hành vi "mua gỗ Gỏ Mật không có chứng từ hợp pháp" và "Hành vi điều khiển khiển phương tiện không có giấy phép lái xe"; bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can số 756 ngày 16-12-2025 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T2 thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (dù trước đây đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích) quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 và quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị Quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025. Gia đình bị cáo T2 có công cách mạng nên được hưởng các tình tết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông C1 đã nhận lại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Execiter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Phạm Anh T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn thẻ nhớ của Trần Văn T2. Đây là tài sản của T và T2 không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho T và T2.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu trắng biển số 93LD-006.9801 đứng tên chủ sở hữu là Công ty C2, ông Cù Quỳnh N1 thuê xe ô tô trên nhằm mục đích kinh doanh. Ngày 01/07/2025, T2 thuê lại xe ô tô của ông N1 để đi công việc với giá 700.000 đồng/1 ngày. Ông N1 không biết T2 dùng xe vào việc phạm tội nên ngày 19/08/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản trên cho ông N1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu: Yamaha Exciter, biển số 67K1-328.28 màu sơn trắng đỏ, số máy: G3D4B820688, số khung: RLC0G0610FY020687, dung tích 145cm^3 chủ sở hữu là ông Giang Chí H1. Qua làm việc ông H1 khai vào năm 2022 đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn C1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, nên đây là tài sản hợp pháp của C1. Ngày 24/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và ông C1 đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 cây đoản lục giác có một đầu bị dẹp; 01 đồ mở nắp xe bằng kim loại màu đồng; 01 ống điếu 8 (8mm) băng kim loại; 01 áo khoác Jean màu xanh trắng đen; 01 bật lửa có chữ Hoa V thu giữ của Phạm Văn T5. Đây là công cụ mà bị cáo T5 chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của T5 và T2 xảy ra trên địa bàn xã T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 21/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định Tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, chuyển toàn bộ tài liệu và vật chứng bao gồm: 01 đoạn ống hút nhựa chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2335 gam (M1-2); 02 mảnh tinh thể màu trắng nghi là ma tuý có khối lượng 0,5485 gam (M1-1) ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh có chứa chất bám dính ngả màu nâu nghi là ma tuý có khối lượng 0,0573 gam (M2) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, năm 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Phạm Anh T.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, năm 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn T2.

Các Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T và Trần Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày ngày 02 tháng 7 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản lục giác có một đầu bị dẹp (đã qua sử dụng); 01 đồ mở nắp xe bằng kim loại màu đồng (đã qua sử dụng); 01 ống điếu 8 (8mm) bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 áo khoác Jean màu xanh trắng đen (đã qua sử dụng); 01 bật lửa có chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng).

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng, không kiểm tra được số imei, niêm phong có dấu mộc của Phòng THADS khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký của Phạm Thị H2 và Nguyễn Đức N2) cho bị cáo Phạm Anh T; trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn thẻ nhớ (đã qua sử dụng, không kiểm tra được số imei, niêm phong có dấu mộc của Phòng THADS khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký của Phạm Thị H2 và Nguyễn Đức N2) cho bị cáo Trần Văn T2.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngàu 07/01/2026 tại Phòng THADS khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai